

Số: /KH-UBND

Tây Sơn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Tây Sơn năm 2024

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

Để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính huyện Tây Sơn năm 2023; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 13/4/2023 về phát động phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 15/5/2023 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tìm hiểu, chấp hành pháp luật cho thanh niên đến năm 2030. Đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện triển khai phổ biến thường xuyên các văn bản của cấp trên liên quan đến nội dung chuyển đổi số, xây dựng phát triển Chính phủ số, Chính quyền điện tử; tuyên truyền hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng dịch vụ số. Trong đó, tập trung tuyên truyền phổ biến sâu rộng nội dung Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong năm 2023; tuyên truyền sử dụng nền tảng số quốc gia về sàn thương mại điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; phổ biến 07 phương thức khai thác sử dụng thông tin của công dân thay thế cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú; tuyên truyền việc khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID. Ngoài công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao kiến thức, kỹ năng số trong các tầng lớp nhân dân. Trong năm 2023, UBND huyện đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức 01 lớp tập huấn về an toàn thông tin và 02 lớp tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức cấp xã và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng. Qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đã góp phần củng cố kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện, tạo nền tảng cho việc triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức số cho người dân và trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành kế hoạch về chuyển đổi số

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025. Nhằm tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch, văn bản quy định về chuyển đổi số và các nội dung liên quan tại địa phương như:

- Ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 21/4/2023 về Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

- Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 23/6/2023 về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 13/7/2023 về triển khai thực hiện thí điểm chuyển đổi số cấp xã.

- Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 21/7/2023 về khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân huyện.

- Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tây Sơn.

- Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số và chữ ký số trong các cơ quan nhà nước huyện Tây Sơn.

- Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống, thiết bị họp trực tuyến trong các cơ quan nhà nước huyện Tây Sơn.

Trên cơ sở nội dung kế hoạch, UBND huyện đã chỉ đạo, phân công các phòng, ban, ngành tham mưu tổ chức triển khai thực hiện, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số

Thực hiện Quyết định số 581-QĐ/HU ngày 26/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Tây Sơn, thời gian qua các thành viên Ban Chỉ đạo huyện đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó đã tổ chức triển khai các nội dung theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của huyện. Đặc biệt là việc tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nội dung, thành phần trong kế hoạch chuyển đổi số của huyện tại Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 21/4/2023 về Chuyển đổi số năm 2023, định

hướng đến năm 2025 và Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 13/7/2023 về triển khai thực hiện thí điểm chuyển đổi số cấp xã; đồng thời, đã phối hợp chỉ đạo cán bộ, công chức tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp huyện để báo cáo phục vụ công tác đánh giá chuyển đổi số định kỳ hàng năm của tỉnh theo đúng quy định.

3. Hạ tầng số

Để đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số, năm 2023, UBND huyện đã tiến hành đầu tư mua sắm, trang bị mới trang thiết bị, máy móc cho các phòng, ban, ngành huyện và các xã, thị trấn, bao gồm 68 máy in, 05 máy photocopy, 24 máy scan, 26 máy quét mã vạch, 30 máy tính bàn, 24 máy tính xách tay, 25 máy tính bảng (phục vụ vận hành phòng họp không giấy Ecabinet), 17 máy chiếu và các phần mềm ứng dụng khác để phục vụ công tác cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Tiến hành đầu tư, nâng cấp lại hệ thống mạng nội bộ LAN và hệ thống camera giám sát tại UBND huyện. Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện đã được trang bị máy tính làm việc; đối với cấp xã đạt tỷ lệ trên 85%; 100% máy tính được kết nối mạng nội bộ LAN và mạng Internet cáp quang tốc độ cao để phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Bên cạnh đó, huyện đã tiến hành đầu tư chuyển đổi toàn bộ đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho 5 xã còn lại trên địa bàn huyện, bao gồm: Xã Tây Thuận, Tây Giang, Tây Xuân, Tây Vinh, Bình Thuận và Đài truyền thanh huyện, với tổng kinh phí đầu tư cho hoạt động chuyển đổi số của đài truyền thanh là 4,8 tỷ đồng. Đến nay 100% đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn huyện đã hoàn thành công tác chuyển đổi đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền nhiệm vụ chính trị và cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của huyện, trong năm qua đã được duy trì và kết nối thông suốt, phục vụ tốt các cuộc họp, hội nghị trực tuyến giữa tỉnh, huyện và địa phương. Hạ tầng viễn thông và internet cáp quang tốc độ cao đã được phủ sóng, kết nối đến 100% khu dân cư, đảm bảo hoạt động thông tin liên lạc và khai thác thông tin của người dân. Nhìn chung, hạ tầng số của huyện cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo kế hoạch đề ra.

4. Dữ liệu số

Đã tiến hành số hóa hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện, tiến tới bổ sung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu về đất đai; cơ sở dữ liệu về tiêm chủng, khám chữa bệnh; đồng thời đã thực hiện xây dựng dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

5. Nền tảng số

- Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trong năm 2023, UBND huyện đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai nền tảng số quốc gia về họp trực tuyến Make in Việt Nam - GoMeet; đồng thời đã thực hiện đăng ký, cử 15 cán bộ, công chức cấp xã tham gia tập huấn sử dụng, quản lý nền tảng số quốc gia về họp trực tuyến Make in Việt Nam.

- Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. UBND huyện đã chỉ đạo Công an huyện tăng cường triển khai kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn để phục vụ xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kết quả, tính đến ngày 26/11/2023, huyện đã thu nhận 80.352/73.201 tài khoản, đạt tỷ lệ 109,8%, đã thực hiện kích hoạt 54.672/73.201 tài khoản, đạt tỷ lệ 74,7%.

Bên cạnh đó, huyện đã chỉ đạo ngành y tế triển khai hướng dẫn các xã, thị trấn tăng cường thực hiện cài đặt hồ sơ sức khỏe điện tử để phục vụ công tác quản lý, theo dõi diễn biến quá trình khám chữa bệnh của người dân được nhanh chóng, chính xác. Kết quả, năm 2023, ngành y tế đã tiến hành hướng dẫn cài đặt 87.185 hồ sơ.

6. Nhân lực số

Để nâng cao nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 09/6/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện. Năm 2023, UBND huyện phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho 180 cán bộ, công chức cấp xã và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn; thực hiện đăng ký 87 cán bộ, công chức tham gia Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà OneTouch của Bộ Thông tin và Truyền thông. Thường xuyên cử cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin của huyện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng do các sở, ngành của tỉnh tổ chức. Đồng thời, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn quán triệt Tổ công nghệ số cộng đồng tăng cường triển khai phổ biến các kiến thức, kỹ năng số đến người dân, tạo sự hưởng ứng tham gia của người dân, cộng đồng trong hoạt động chuyển đổi số tại địa phương. Qua các hoạt động, đã góp phần tăng cường củng cố nguồn nhân lực chuyển đổi số tại địa phương.

7. An toàn thông tin mạng

Về công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các

cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tây Sơn; Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số và chữ ký số trong các cơ quan nhà nước huyện Tây Sơn; Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống, thiết bị họp trực tuyến trong các cơ quan nhà nước huyện Tây Sơn. Thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tăng cường triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các thiết bị điện tử, công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị; thực hiện công tác quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ thông tin theo quy định của cấp trên; tăng cường công tác rà soát, xác định máy tính sử dụng hệ điều hành Windows có khả năng bị ảnh hưởng; thực hiện cập nhật bản vá kịp thời để tránh nguy cơ bị tấn công theo hướng dẫn của Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông. Bên cạnh đó, theo nhận xét, đánh giá của Trung tâm CNTT và Truyền thông tỉnh về công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 21/7/2023 về khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân huyện. Từ đó tiến hành đầu tư xây dựng lại mạng nội bộ LAN tại các phòng, ban của huyện; thực hiện trạng bị, cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho toàn bộ hệ thống máy tính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện, nhằm góp phần bảo đảm an toàn cho hệ thống thông tin và hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường mạng. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn an toàn thông tin mạng cho 40 cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện.

8. Chính quyền số

Trong năm 2023, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương. Thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tiến hành rà soát, đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh công tác gửi, nhận văn bản điện tử qua trực liên thông và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong quá trình hoạt động. Kết quả, năm 2023, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của huyện đạt 37,5%, cấp xã đạt 46,1%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí đạt 43,8%, cấp xã đạt 65%; tỷ lệ hồ sơ được số hóa đạt 78,8% đối với huyện, cấp xã đạt 53,4%; tỷ lệ hồ sơ trả kết quả bản điện tử đạt 85,2% cấp huyện và đạt 100% đối với cấp xã; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,99%.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng chính quyền số để phục vụ người dân, huyện đã tiến hành đầu tư nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II. Đồng thời, đã cấp kinh phí cho các xã, thị trấn để đầu tư xây dựng thiết lập Trang thông tin điện tử của địa phương, nhằm phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, công tác quảng bá và cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân. Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX)

về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 13/7/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện thí điểm chuyển đổi số cấp xã. Theo đó, đã chọn xã Bình Tường và xã Tây Phú để thực hiện thí điểm chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn huyện. Hiện nay, 02 xã Bình Tường và Tây Phú đã thực hiện ký kết với đơn vị Viettel Bình Định tổ chức, triển khai các nội dung theo Kế hoạch thí điểm chuyển đổi số của huyện và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

9. Kinh tế số, xã hội số

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 22/02/2023 về truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, đã chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng tích cực tham gia, ủng hộ vào mục tiêu xây dựng nông thôn mới ở địa phương gắn với việc xây dựng, nâng cao chất lượng sản phẩm, thương hiệu hàng hóa nông thôn, đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá sản phẩm OCOP và thực hiện đăng ký lên sàn thương mại điện tử, kinh doanh bán hàng qua mạng, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn huyện. Ngoài ra, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, nét đẹp văn hóa, truyền thống của huyện trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử và mạng xã hội; thực hiện số hóa điểm đến một số di tích lịch sử, văn hóa để phục vụ cho công tác phát triển du lịch, tạo điều kiện cho người dân du khách tìm kiếm khai thác thông tin.

Về xã hội số, thực hiện Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định, thời gian qua, các địa phương trên địa bàn huyện đã tiến hành thành lập, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn; đồng thời phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức, triển khai nhiều hoạt động truyền thông đến người dân và cộng đồng về các kiến thức, kỹ năng số, đặc biệt là việc cài đặt, sử dụng các ứng dụng dịch vụ số liên quan đến người dân như: Hướng dẫn cài đặt số sức khỏe điện tử, ứng dụng VNeID, cài đặt sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các ứng dụng của các doanh nghiệp viễn thông... từng bước thúc đẩy người dân tham gia vào hoạt động phát triển kinh tế số, tiến tới hình thành xã hội số của địa phương.

10. Kinh phí thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Đầu tư thiết lập Trang thông tin điện tử cho 15 xã, thị trấn	450.000.000	Ngân sách tỉnh	Quý I	
2	Trang bị thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trên địa bàn	3.963.300.000	Ngân sách tỉnh	Quý III	

	huyện				
3	Đầu tư hạ tầng mạng nội bộ LAN tại UBND huyện	279.477.000	Ngân sách tỉnh	Quý IV	
4	Mua sắm máy tính phục vụ số hóa hồ tịch theo Đề án 06	286.500.000	Ngân sách tỉnh	Quý IV	
5	Đầu tư Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	4.800.000.000	Ngân sách tỉnh	Quý IV	
6	Gia hạn phần mềm Quản lý tài sản cho các đơn vị dự toán thuộc huyện	69.000.000	Ngân sách huyện	Quý IV	
7	Thuê phần mềm một cửa điện tử	255.960.000	Ngân sách huyện	Cả năm	
8	Thuê dịch vụ máy chủ	25.000.000	Ngân sách huyện	Cả năm	
9	Thuê phần mềm phòng họp không giấy E-cabinet	97.680.000	Ngân sách tỉnh	Quý IV	
Tổng mức đầu tư		10.226.971.000 đồng			

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức số cho các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện còn hạn chế, chưa đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức.

2. Việc thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện và các xã, thị trấn còn hạn chế.

3. Đội ngũ nhân lực về công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong các phòng, ban, ngành của huyện và UBND các xã, thị trấn còn thiếu; năng lực chuyên môn còn yếu nên vấn đề triển khai thực hiện công tác ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện còn hạn chế.

4. Hạ tầng công nghệ thông tin và vấn đề đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin trên địa bàn huyện còn hạn chế, nhất là ở cơ sở.

5. Tình hình người dân tham gia vào hoạt động phát triển kinh tế số và xã hội số, tham gia đăng ký, quảng bá, bán hàng trên sàn thương mại điện tử, qua mạng; cài đặt sử dụng các phương thức thanh toán điện tử thay thế tiền mặt chưa đạt tỷ lệ cao.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định, phiên bản 1.0.

- Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0).

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Bình Định năm 2024;

- Kế hoạch số 50-KH/HU ngày 19/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 21/4/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng các nền tảng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại, đồng bộ; ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng và nâng cao an toàn thông tin; phát triển chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Phấn đấu nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 80% đối với huyện và 60% đối với cấp xã (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin và hoàn thành hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của huyện.

- Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Phấn đấu kinh tế số chiếm 10% GRDP của huyện.

- Phấn đấu năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 60%.

- Trên 40% các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số.

2.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 40%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 60%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 40%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 40%.

- Trên 75% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý của huyện chấp nhận thanh toán học phí, thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 90%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về chuyển đổi số, nhằm nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số.

- Tăng cường đa dạng các hình thức truyền thông, trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội; tuyên truyền trực quan bằng panô, áp phích, khẩu hiệu, màn hình điện tử; tuyên truyền lồng ghép thông qua các cuộc họp, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, sự kiện chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương, Ngày chuyên đổi số quốc gia; chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các dịch vụ số, nhằm tăng cường củng cố, nâng cao kiến thức số cho người dân.

2. Thể chế số

Thực hiện rà soát, ban hành các văn bản, quy định về sử dụng, quản lý, khai thác các phần mềm nền tảng dùng chung, hệ thống, thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của huyện và địa phương.

3. Hạ tầng số

- Thực hiện rà soát, kiến nghị cơ quan chức năng chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tiến hành đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, internet tại các khu dân cư, nhất là các xã miền núi, xã đặc biệt khó khăn; tiến tới triển khai mạng 5G.

- Tiến hành rà soát, triển khai đầu tư, nâng cấp mạng nội bộ LAN tại UBND các xã, thị trấn, nhằm đảm bảo hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số của địa phương.

- Tiếp tục duy trì triển khai kết nối hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn huyện và kết nối liên thông với mạng truyền số liệu cấp tỉnh, nhằm đảm bảo việc tổ chức các hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở.

- Đầu tư, trang bị máy tính, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cấp xã có máy tính làm việc thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Phối hợp thực hiện xây kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; đồng thời thực hiện xây dựng các dữ liệu số thuộc các ngành, lĩnh vực như: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Thư viện. Tiếp tục xây dựng dữ liệu số Cổng thông tin điện tử của huyện để phục vụ chia sẻ, kết nối thông tin.

5. Thực hiện duy trì, nâng cấp, phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số

- Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống Văn phòng điện tử; Hệ thống dịch vụ công, một cửa điện tử, các dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, tài chính, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội) để phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai xây dựng, phát triển các nền tảng, hệ thống phục vụ cho phát triển Chính quyền số như: Hệ thống quản lý công việc; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống phòng họp không giấy; Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử của huyện; Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống quản lý đất đai, tài chính...

- Phối hợp xây dựng, triển khai các nền tảng, hệ thống phục vụ cho phát triển kinh tế số, xã hội số như: Hệ thống bản đồ số dùng chung; Hệ thống quản lý khoáng sản; Hệ thống quản lý thông tin trường học; Hệ thống EMR - Bệnh án điện tử; Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai; Nền tảng địa chỉ số tích hợp bản đồ số; Cổng thông tin du lịch; Hệ thống camera các điểm du lịch và Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới Make in Việt Nam.

6. Thực hiện phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Thực hiện xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, ban, ngành thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn; đồng thời, cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng số, an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiến hành rà soát, triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống mã độc đối với hệ thống thông tin của huyện và các địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện rà soát, khắc phục các sự cố mất an toàn thông tin theo nội dung cảnh báo, khuyến cáo của Cục an toàn thông tin thuộc Bộ Thông tin và

Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin của huyện; tiếp tục rà soát, đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống phần cứng, phần mềm để tăng cường bảo vệ hệ thống thông tin của huyện và các địa phương.

- Cử cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thông tin của tỉnh để nâng cao kỹ năng xử lý, khắc phục các sự cố mất an toàn thông tin, tham mưu, đề xuất thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

8. Phát triển Chính quyền số

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; chỉ đạo tăng cường cung cấp, hướng dẫn, giải quyết kịp thời, đúng quy định thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân, nhất là các thủ tục dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện và các xã, thị trấn.

- Thực hiện nghiêm việc ứng dụng văn phòng điện tử, chữ ký số; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục rà soát, cấp phát tài khoản thư điện tử công vụ, chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ, chữ ký số phục vụ công việc, giao dịch điện tử, giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

- Tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử của huyện, Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn; thực hiện kết nối hệ thống thông tin nguồn của tỉnh đối với hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân.

9. Phát triển kinh tế số

- Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh; khuyến khích thúc đẩy chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số.

- Thực hiện hướng dẫn, vận động các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã nông nghiệp, các tổ chức, cá nhân có sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn, chất lượng thực hiện đăng ký trên sàn thương mại điện tử Postmart và Voso để giới thiệu, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với hoạt động phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường triển khai, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, người dân, các tiểu thương, hộ gia đình kinh doanh, buôn bán sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, thanh toán tiền điện, vệ sinh môi trường.

10. Phát triển xã hội số

- Tăng cường phối hợp với các hội, đoàn thể trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò của dịch vụ công trực tuyến, phát triển xã hội số; phát huy vai trò của đoàn thanh niên trong triển khai thực hiện Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giai đoạn 2022 - 2027”.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động liên hệ với các đơn vị cung cấp dịch vụ, giải pháp chữ ký số từ xa để được hỗ trợ, triển khai giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy sử dụng chữ ký số công cộng trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn tăng cường triển khai các hoạt động ra quân hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số (Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; mua bán, tiếp thị trên sàn thương mại điện tử; kích hoạt, sử dụng ứng dụng VNeID; sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử...).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước; kinh phí tự cân đối và huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì, tham mưu UBND huyện đẩy mạnh việc triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo nội dung của Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ trong Kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND huyện về tiến độ, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để có sự chỉ đạo, khắc phục kịp thời.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện tham mưu UBND huyện thực hiện đánh giá kết quả triển khai thực hiện mô hình thí điểm chuyển đổi số cấp

xã; thực hiện các giải pháp nâng cao Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của huyện theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo nội dung của Kế hoạch.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện

Tiếp tục duy trì chuyên mục chuyển đổi số trên sóng truyền thanh huyện; tăng cường thời lượng, tần suất, số lượng tin, bài phát sóng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nghị quyết, chỉ thị, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch có liên quan đến chuyển đổi số, cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2024, tuyên truyền Ngày chuyển đổi số quốc gia, Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Các phòng, ban, ngành thuộc huyện

- Căn cứ hướng dẫn của các sở, ngành liên quan chủ động tham mưu UBND huyện tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên lĩnh vực ngành, cơ quan, đơn vị phụ trách; tăng cường chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến cho tổ chức, công dân đảm bảo thời gian, tiến độ quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch và thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã được phân công.

6. Đề nghị Huyện đoàn Tây Sơn

Tăng cường chỉ đạo Đoàn viên, thanh niên trên địa bàn huyện đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNEID và các dịch vụ số gắn với thực hiện Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giai đoạn 2022 - 2027”.

7. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch của huyện, tiến hành xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 tại địa phương.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng

các yêu cầu triển khai sử dụng các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến/một cửa điện tử; Văn phòng điện tử, chữ ký số. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin và việc cung cấp nội dung thông tin trên Trang thông tin điện tử; chủ động bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Thường xuyên theo dõi, quản lý và xử lý trách nhiệm đối với các cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Văn phòng điện tử, chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động của cơ quan; đồng thời, chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng đẩy mạnh hoạt động truyền thông, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.

- Chỉ đạo Đài truyền thanh cơ sở thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và thực hiện kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh để phục vụ tốt công tác truyền thông tại địa phương.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Có Danh mục nhiệm vụ, dự án triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 đính kèm theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện, đề nghị thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc huyện, chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PVP, C3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Chí Hùng